CK.0000069465

G CÂU CHUYỆN VỀ BÁC HỒ

CÓ BÁC ĐỜI TA TƯƠI SÁNG HƠN

Trần Thị Ngân (Sưu tầm, tuyển chọn)

AI NGUYÊN
HỌC LIỆU
346

NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ BÁC HỒ

CÓ BÁC ĐỜI TA TƯƠI SÁNG HƠN

Trần Thị Ngân (Sưu tầm, tuyển chọn)

NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

LỜI NÓI ĐẦU

Việt Nam có quyền kiêu hãnh và tự hào, vì chúng ta có một Lãnh tụ thiên tài, Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hóa kiệt xuất, đó là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh là ngọn đèn pha chói lọi soi đường, chỉ lối cho toàn Đảng, toàn dân ta đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Tuy Hồ Chí Minh đã đi xa, nhưng Người đã để lại cho Đảng ta, dân tộc ta một di sản vô giá, đó là tư tưởng của Người. Tư tưởng Hồ Chí Minh là hiện thân của sự kết tinh những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và những tinh hoa văn hóa của nhân loại. Trên thực tế, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành tài sản tinh thần vô giá của Đảng ta và của cả dân tộc ta, là tấm gương sáng để mọi người Việt Nam học tập và noi theo.

Nhằm góp phần vào việc tuyên truyền, nghiên cứu, giáo dục để tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07-11-2006 của Bộ Chính trị khóa X về "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", Nhà xuất bản Mỹ Thuật phối hợp với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Đông Nam xuất bản Bộ sách "**Có Bác đời ta tươi sáng hơn**". Bộ sách chia thành nhiều cuốn theo các chủ đề.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách ***Noi gương học tập và làm theo lời Bác*** với quý bạn đọc. Chúng tôi xin trân thành cảm ơn các tác giả có bài trong cuốn sách này; đồng thời cũng thành thật xin lỗi những tác giả mà chúng tôi chưa tìm gặp được để xin phép. Rất mong các tác giả lượng thứ và vui lòng liên hệ với chúng tôi để chúng tôi thực hiện theo Luật Bản quyền.

NHÀ XUẤT BẢN

ĐÔI NÉT VỀ TIỂU SỬ CỦA HỒ CHÍ MINH

I. TIỂU SỬ CỦA HỒ CHÍ MINH (1890 - 1969)

Chủ tịch Hồ Chí Minh (tên lúc nhỏ là Nguyễn Sinh Cung, tên khi đi học là Nguyễn Tất Thành, trong nhiều năm hoạt động cách mạng trước đây lấy tên là Nguyễn Ái Quốc), sinh ngày 19-5-1890 ở làng Kim Liên, xã Nam Liên (nay là xã Kim Liên), huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An và mất ngày 2-9-1969 tại Hà Nội.

Người sinh ra trong một gia đình: Bố là một nhà nho nghèo, yêu nước, thương dân; mẹ là một người phụ nữ đảm đang, hiền lành, giàu lòng nhân ái; chị và anh đều tham gia chống Pháp và bị tù đày.

Ngày 5-6-1911, Người ra nước ngoài, làm nhiều nghề, tham gia cuộc vận động cách mạng của nhân dân nhiều nước, đồng thời không ngừng đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người Việt Nam đầu tiên ủng hộ Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại và tìm thấy ở chủ nghĩa Mác-Lênin con đường giải phóng của giai cấp công nhân và nhân dân các nước thuộc địa. Năm 1920, Người tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp tại Đại hội Tua. Năm 1921, người tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pháp; xuất bản tờ báo Người cùng khổ ở Pháp (1922). Năm 1923, Người được bầu vào Ban Chấp hành Quốc tế Nông dân. Năm 1924, Người tham dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản và được chỉ định là Uỷ viên thường trực Bộ Phương Đông, trực tiếp phụ trách Cục Phương Nam. Năm 1925, Người tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức châu Á, xuất bản hai cuốn sách nổi tiếng: Bản án chế độ thực dân Pháp (1925) và Đường Cách mệnh (1927).

Năm 1925, Người thành lập Việt Nam thanh niên Cách mạng đồng chí Hội ở Quảng Châu (Trung Quốc) và tổ chức "Cộng sản đoàn" làm nòng cốt cho Hội đó, đào tạo cán bộ Cộng sản để lãnh đạo Hội và truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam.

Ngày 3-2-1930, Người chủ tọa Hội nghị thành lập Đảng họp tại Cửu Long

(gần Hương Cảng). Hội nghị đã thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ Đảng do chính Người soạn thảo. Người ra lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (sau đổi là Đảng Cộng sản Đông Dương, rồi Đảng Lao động Việt Nam và nay là Đảng Cộng sản Việt Nam).

Từ năm 1930 đến 1940, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục hoạt động cho sự nghiệp giải phóng của dân tộc Việt Nam của các dân tộc bị áp bức khác trong những điều kiện vô cùng gian khổ và khó khăn.

Năm 1941, Người về nước, triệu tập Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, quyết định đường lối cứu nước, thành lập Việt Nam độc lập đồng minh Hội (Việt Minh), tổ chức lực lượng vũ trang giải phóng, chính sách căn cứ địa, lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa từng phần và chuẩn bị tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Sau Cách mạng Tháng Tám (1945) thắng lợi, ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; tổ chức Tổng tuyển cử tự do trong cả nước, bầu Quốc hội và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên của Việt Nam. Quốc hội khóa I đã bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1946).

Cùng với Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Việt Nam phá tan âm mưu của đế quốc, giữ vững và củng cố chính quyền cách mạng.

Ngày 19-12-1946, người kêu gọi cả nước kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc, bảo vệ và phát triển những thành quả của Cách mạng Tháng Tám.

Tại Đại hội lần thứ II của Đảng (1951), Người được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược đã giành được thắng lợi to lớn, kết thúc bằng chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ (1954).

Sau khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng (1955), Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở

miền Bắc, đồng thời đấu tranh giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Đại hội lần thứ III của Đảng (1960) đã nhất trí bầu lại Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Quốc hội khóa II, khóa III đã bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Cùng với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo cuộc kháng chiến vĩ đại của nhân dân Việt Nam chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ; lãnh đạo sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, đề ra đường lối đúng đắn đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Người sáng lập ra Đảng Mácxít - Lênin ở Việt Nam, sáng lập ra Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam, sáng lập ra các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam và sáng lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, góp phần tăng cường đoàn kết quốc tế. Người là tấm gương sáng của tinh thần tập thể, ý thức tổ chức và đạo đức cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, lãnh tụ kính yêu của giai cấp công nhân và của cả dân tộc Việt Nam, một chiến sĩ xuất sắc, một nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào cộng sản quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc.

II. "BÁC HỒ" - TẠI SAO LẠI GỌI NHƯ THẾ?

"Bác Hồ", định ngữ này được dùng ở khắp nơi. Thời gian cùng những thử thách làm Cụ thêm uy nghiêm. Cùng với năm tháng, khuôn mặt thân thuộc, có thêm một hình ảnh thành kính. Năm 1958 đó là hình ảnh một chiến sĩ gần 60 tuổi mà người ta treo ở khắp nơi, giữa các tấm ảnh lãnh tụ Liên Xô và Trung Quốc.

Từ nửa thế kỷ nay, Cụ đã đào luyện và hướng dẫn cách mạng Việt Nam giành độc lập và thống nhất. Trên góc độ Việt Nam, đó là một Lênin đã sống lâu để chiến thắng chủ nghĩa quốc xã, một Găngđi đã rời bỏ guồng kéo sợi để xây dựng nhà máy và lãnh đạo phong trào phản kháng.

Danh tiếng quốc tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh, uy tín của Cụ, sự kính trọng của mọi người đối với Cụ trong các giới cộng sản ngoài nước và trong phần lớn các nước "Không liên kết", đọc thấy rõ ràng. Một người như Nêru đã coi Cụ là bạn. Khi Cụ tham gia hội nghị các đảng cộng sản ở Praha năm 1959, Cụ đã được bao quanh bởi một sự cảm phục khiến các chiến sĩ nước ngoài xúc động.

Cụ Hồ, trước hết là một phong cách và một kiểu quan hệ với nhân dân. Lời ăn tiếng nói mà Cụ đã dùng để nói chuyện với thiếu nhi và chiến sĩ; với cán bộ và phụ lão, người ta đã trích dẫn đủ. Đây là một trong những chìa khóa để hiểu được nhân vật, văn chương kỳ diệu, rõ ràng. Người ta không thấy giọng văn này ở cả Giôdép Xtalin lẫn Uynxtơn Sớcsin hoặc Sáclơ Đờ Gôn. Còn Cụ Hồ thì có thể vươn tới giọng nói của lịch sử. Từ đó có bản chất khác thường của các mối quan hệ giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam. Những mối quan hệ có thể tóm tắt trong hai chữ mà báo chí và bộ máy tuyên truyền của Việt Nam hằng gắn liền với cái tên ông Hồ: "Cụ" và "Bác". "Bác Hồ" tại sao gọi thế? Người ta có thể đi tìm sự giải thích trong sự việc là, đối với các bạn chiến đấu trẻ hơn Cụ chừng 20 tuổi thì xưng hô như vậy là thuận hơn cả. Gọi bằng "Ông" thì quá xa. Còn chữ "Anh" chỉ dùng cho những người bằng vai phải lứa. Chữ "đồng chí" là dùng với đảng viên. Nhưng cũng phải đặt chữ "Bác" vào trong tập tục xã hội Việt Nam xuất thân từ gốc gác Đạo Khổng của nó.

"Bác" là tiếng để gọi người anh của cha, người trong gia đình có tư cách và uy tín cao hơn cha. Khái niệm về tuổi tác là khái niệm rất quan trọng trong xã hội Việt Nam cũ. Người già đã và vẫn là nhân vật then chốt của một tổ chức xã hội lấy ruộng đất, làng mạc và gia đình làm cơ sở. Gia đình này được sắp xếp thứ bậc xung quanh bàn thờ tổ tiên. Đây là một di sản tinh thần cực kỳ sinh động mà cách mạng không hề đụng chạm tới.

Việc trìu mến gọi bằng "Bác Hồ" là có tính chất gia đình, biểu thị lòng yêu quý, và càng biểu thị lòng kính trọng. Thứ bậc, họ hàng có thể không hoàn toàn còn hiệu lực như trước đây nhưng nó vẫn là sự tham chiếu điển hình.

Trích từ sách: Người là Hồ Chí Minh,
(Tập hồi ký), Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội, 1995